**THUYẾT MINH XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG NGHỊ QUYẾT**

*Ban hành quy định chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo,*

*phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông*

| **Stt** | **Nội dung cần thuyết minh** | **Thuyết minh giải trình** |
| --- | --- | --- |
| 1 | Sự cần thiết và nguyên nhân tham mưu ban hành chính sách | Trước thực trạng bác sĩ thôi việc, chuyển công tác có xu hướng tăng lên chưa có giải pháp thật sự hiệu quả để ngăn chặn, do đó công tác đảm bảo nguồn bác sĩ đầu vào nhằm bù đắp kịp thời cho số bác sĩ nghỉ việc, chuyển công tác, tránh khủng hoảng trầm trọng nguồn nhân lực chất lượng cao trong vài năm tới, đồng thời có thể tiếp tục duy trì tính bền vững về những thành quả đã đạt được là hết sức cấp thiết trước khi xây dựng được giải pháp hiệu quả để giữ chân nguồn nhân lực chất lượng đang công tác, qua đó làm cơ sở phát triển dịch vụ kỹ thuật đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng khám và điều trị, chăm sóc sức khỏe nhân dân, phấn đấu đến năm 2025 đạt 21 giường bệnh/vạn dân, 8,9 bác sĩ/ vạn dân theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh, nhu cầu nhân lực y tế cần bổ sung đến năm 2025 là rất lớn, Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị vùng Tây Nguyên đến năm 2023 đạt 32 giường bệnh, 11 bác sĩ trên 10.000 dân, trong đó số bác sĩ phải đạt tối thiểu 629 người (hiện nay 500, thiếu khoảng 129 bác sĩ trong 5 năm tới |
| 2 | Về chính sách gồm có chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo,  phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông | - Tại Thông báo số 18/TB-HĐND ngày 10/5/2023 của Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh Đắk Nông về Kết luận Phiên họp thứ 30 (Phiên họp thường kỳ tháng 4/2023) Thường trực HĐND tỉnh Khóa IV đã nêu: “*Thống nhất với đề nghị của UBND tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định chính sách thu hút bác sĩ về công tác tại đơn vị sự nghiệp y tế công lập tỉnh Đắk Nông trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp thứ 6. Giao Ban VH-XH HĐND tỉnh chủ trì thẩm tra nội dung dự thảo nghị quyết nêu trên. Đề nghị UBND tỉnh xây dựng hồ sơ dự thảo nghị quyết đảm bảo chặt chẽ, chất lượng, đúng luật định, rà soát đối tượng thu hút phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương, đáp ứng yêu cầu thực tiễn hiện nay. Đồng thời, nghiên cứu bổ sung chính sách đãi ngộ, nhằm khuyến khích, động viên đội ngũ y bác sĩ hiện có yên tâm công tác, gắn bó lâu dài tại tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế của tỉnh, phù hợp với quy định pháp luật*”.  - Tại Thông báo số 26/TB-HĐND ngày 05/6/2023 của Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh Đắk Nông về Kết luận Phiên họp thứ 31 (Phiên họp thường kỳ tháng 5/2023) Thường trực HĐND tỉnh Khóa IV đã nêu:  “*Việc xây dựng chính sách thu hút bác sĩ về công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh hiện nay là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. Tuy nhiên, việc xây dựng chính sách thu hút bác sĩ về công tác tại tỉnh chưa giải quyết căn cơ tình trạng bác sĩ nghỉ việc, chuyển công tác. Do vậy, ngoài chính sách thu hút thì việc xây dựng chính sách đãi ngộ nhằm khuyến khích, động viên đội ngũ y bác sĩ yên tâm công tác, gắn bó lâu dài tại tỉnh là một trong nhiệm vụ trọng tâm của ngành y tế hiện nay.*  Về chủ trương xây dựng nghị quyết có chính sách về đào tạo:  Tại Thông báo số 3761-TB/VPTU ngày 09/8/2023 trong đó tiếp tục chỉ đạo xây dựng chính sách thu hút và đãi ngộ bao gồm cả chính sách đào tạo; ý kiến chỉ đạo của Sở Nội vụ và theo Báo cáo số 136/BC-HDND ngày 26/12/2022 về việc kết quả khảo sát về công tác tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế, trong đó có nội dung đề xuất kiến nghị UBND tỉnh tham mưu ban hành cơ chế đặc thù riêng đối với ngành y tế về đào tạo và phát triển nguồn lực để đảm bảo chuẩn hóa về tiêu chuẩn cán bộ quản lý và đội ngũ đội ngũ y, bác sĩ, trong đó đào tạo là nội hàm lớn của chính sách đãi ngộ nhằm thúc đẩy chuyển biến vừa hướng tới người lao động vừa hướng tới phát triển đơn vị, gắn liền với phát triển dịch vụ kỹ thuật và tạo nguồn thu nên vừa là mục tiêu vừa là giải pháp. |
| 3 | Về đối tượng chỉ thu hút bác sĩ loại khá trở lên và bác sĩ sau đại học không thu hút dược sĩ hay các chủng loại khác | Đối với ngành y tế có nhiều chủng loại chuyên môn, tuy nhiên chuyên môn có vai trò quan trọng nhất, được đào tạo dài hơn đến 6 năm là ngành bác sĩ quyết định đến công tác phát triển khám chữa bệnh và thực tế hiện nay chỉ thiếu bác sĩ chính quy chất lượng cao và bác sĩ sau đại học đã có kinh nghiệm nên đó là lý do chỉ thu hút đối tượng trên, các đối tượng chủng loại khác như dược sĩ đại học, bác sĩ theo địa chỉ, bác sĩ cử tuyển thì sẽ tiếp nhận tuyển dụng viên chức theo quy định hiện hành không thu hút, hạn chế tốn kém kinh phí của tỉnh |
| 4 | Quy định các mức chi tăng thêm so với Nghị quyết 09/2014/NQ-HĐND | Nghị quyết 09 được thông qua năm 2014, tại thời điểm mà ngành y tế thiếu hụt lớn nguồn nhân lực chất lượng cao, đến nay đã trải qua 08 năm, với các thay đổi về điều kiện kinh tế xã hội phát triển, mức sống và giá cả thị trường đều tăng lên, việc tăng lên vừa phù hợp với điều kiện phát triển của cuộc sống nói chung và điều kiện kinh tế xã hội của tỉnh nhà và theo mức lương cơ sở tăng lên, cũng như thực tế của chủng loại số lượng thu hút trong 5 năm qua, cụ thể cả giai đoạn từ năm 2015 đến nay thu hút được được 47 trường hợp (04 bác sĩ chuyên khoa I, 05 bác sĩ đa loại giỏi, 03 bác sĩ y học cổ truyền loại khá, 35 bác sĩ đa khoa loại khá). Từ số liệu phân tích trên cho thấy việc thu hút trong giai đoạn 2015-2020 là còn hạn chế so với nhu cầu thật sự của ngành y tế và thu hút chủ yếu là bác sĩ đa khoa loại khá chiếm 81%, còn bác sĩ loại giỏi chỉ chiếm 10,5%, bác sĩ chuyên khoa I chỉ chiếm 8,5%, bác sĩ chuyên khoa 2 không thể thu hút được, các khu vực khó khăn, huyện nghèo, các lĩnh vực pháp y, tâm thần, HIV/AIDS không thể thu hút được, vì thế dự thảo đề cương nghị quyết mới cần tăng theo tỉ lệ phần trăm để đạt các chỉ tiêu thu hút, cụ thể như sau: bác sĩ đa khoa loại khá tăng mức hỗ trợ 15%, bác sĩ khoa loại giỏi tăng mức hỗ trợ 32%, bác sĩ chuyên khoa I tăng mức hỗ trợ 28%, bác sĩ chuyên khoa II tăng mức hỗ trợ 15% và bổ sung thu hút đối với bác sĩ chính quy đạt loại trung bình (trung bình khá), nhằm thực hiện mực tiêu thu hút về các lĩnh vực khó thu hút trên và thu hút nhiều hơn đáp ứng nhu cầu cần thiết của ngành y tế Đắk Nông. Trải qua 08 năm nhưng mức tăng hưởng trợ cấp thu hút trên là phù hợp với tình hình thực tế, tạo thêm hiệu quả thu hút được nhiều hơn, chất lượng hơn, tính khả thi thu hút được chuyên môn sau đại học cần thiết cho ngành y tế Đắk Nông và xứng đáng với số tiền nhà nước đã chi trả.  Ngoài ra, so sánh với mặt bằng chung các tỉnh có chính sách như Bình Dương, Thanh Hóa mức hỗ trợ một lần cao hơn tỉnh Đắk Nông, cụ thể: Tỉnh Thanh Hóa chi trả 200 triệu/lượt ở các trung tâm y tế, nếu cống tác ở khu vực 3 thì là 450 triệu, khu vực 2 là 400 triệu, khu vực 1 là 350 triệu và hàng tháng hỗ trợ thêm 01 tháng lương cơ sở/người/tháng trong 24 tháng; Tỉnh Bình Dương bác sĩ tốt nghiệp loại khá là 420 triệu, loại giỏi là 450 triệu; đối với thạc sĩ tỉnh Thanh Hóa 300 triệu và hàng tháng hỗ trợ thêm 01 tháng lương cơ sở/người/tháng trong 24 tháng; tỉnh Bình Dương 500 triệu; so với các tỉnh như Quảng Trị, Đồng Nai, Quảng Ngãi, Bình Thuận, Sóc Trăng, Tiền Giang, Phú Yên...thì mức quy định của tỉnh Đắk Nông là ở bằng chung có chênh lệnh từ 10 - 30 triệu/bác sĩ (kèm theo bảng so sánh) |
| 5 | Lý do tăng mức hỗ trợ một lần đối với bác sĩ về công tác tại các cơ quan như TTYT huyện Đắk Glong, Tuy Đức hoặc công tác ở bộ phận, lĩnh vực tâm thần | Từ cơ sở thực tiễn việc thu hút bác sĩ về công tác ở các lĩnh vực độc hại nguy hiểm như lao, tâm thần, pháp y, HIV/AIDS và tại 02 huyện nghèo Tuy Đức và Đắk Glong theo Nghị quyết 09/2014/NQ-HĐND là không thực hiện được, chính vì thế việc tăng mức tiền hỗ trợ thu hút một lần cho bác sĩ về công tác ở các đơn vị, lĩnh vực công tác trên là nhằm động viên trả số tiền xứng đáng cho bác sĩ về công tác và thu hút hút được; về căn cứ pháp lý 02 huyện nghèo theo Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc, về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; căn cứ pháp lý theo đối với các lĩnh vực độc hại nguy hiểm theo Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề. |
| 6 | Về kinh phí thực hiện và nguồn kinh phí | Căn cứ ý kiến của Sở Tài chính và ý kiến các cơ quan, đơn vị và tình hình ngân sách địa phương khó khăn, Sở Y tế tham mưu dự thảo lại Nghị quyết với tổng hợp 03 chính sách giai đoạn 2024-2028 là 59.723.000.000/5 năm, trong đó chính sách thu hút là 17.875.000.000 đồng, chính sách đãi ngộ là 26.098.000.000 đồng, chính sách đào tạo là 15.750.000.000 đồng. |
| 7 | So sánh mức đãi ngộ và nội dung đãi ngộ, kinh phí thực hiện | So sánh mức đãi ngộ so với Nghị quyết 09 là giảm, như nếu bác sĩ ở nhóm khó khăn theo Nghị quyết 09 tính theo mức lương cơ bản là 1,5, ứng hàng tháng được hưởng 2,7 triệu, nhưng theo Nghị quyết này dự thảo là 1,1 triệu; tương tự nhóm 2 theo Nghị quyết 09 là 1.800.000 đồng/ tháng. |

**BẢNG SO SÁNH MỨC QUY ĐỊNH CHI HỖ TRỢ THU HÚT MỘT LẦN GIỮA ĐỀ CƯƠNG**

**ĐANG DỰ THẢO VỚI NGHỊ QUYẾT 09/2014/NQ-HĐND**

| **Stt** | **Đối tượng được chi** | **Mức chi thu hút một lần theo Nghị quyết 09/2014/NQ-HĐND của tỉnh Đắk Nông** | **Mức chi thu hút một lần theo Dự thảo đang xây dựng** | **Mức tăng thêm** | **Tỉ lệ phần trăm (%) tăng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Bác sĩ đa khoa loại khá | 200 triệu | 250 triệu | 50 triệu | 15% |
| 2 | Bác sĩ đa khoa loại giỏi | 220 triệu | 300 triệu | 80 triệu | 32% |
| 3 | Thạc sĩ và chuyên khoa I | 250 triệu | 320 triệu | 70 triệu | 28% |
| 4 | Tiến sĩ và chuyên khoa II | 300 triệu | 345 triệu | 45 triệu | 15% |

**BẢNG SO SÁNH MỨC QUY ĐỊNH CHI HỖ TRỢ THU HÚT MỘT LẦN GIỮA ĐỀ CƯƠNG ĐANG DỰ THẢO VỚI CÁC TỈNH**

| **Stt** | **Đối tượng được chi** | **Mức chi thu hút một lần theo Dự thảo đang xây dựng** | **Tỉnh Thanh Hóa (Nghị quyết số 187/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021)** | **Tỉnh Bình Dương (Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 31/7/2019)** | **Tỉnh Đồng Nai (Nghị quyết số 43/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 về việc chính sách thu hút, hỗ trợ viên chức nhân viên ngành y tế năm 2017-2020)** | **Tỉnh Đắk Lắk (Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019** | **Tỉnh Tiền Giang (Nghị quyết 02/2019/NQ-HĐND ngày 19/4/2019)** | **Tỉnh Bình Thuận (Nghị quyết số 31/2017/NQ-NĐND ngày 31/12/2017)** | **Tỉnh Quảng Ngãi (Quyết định số 57/2016/QĐ-UBND ngày 04/11/2016)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Bác sĩ đa khoa loại khá | 250 triệu | Chi trả 200 triệu/lượt ở các trung tâm y tế, nếu cống tác ở khu vực 3 thì là 450 triệu, khu vực 2 là 400 triệu, khu vực 1 là 350 triệu và hàng tháng hỗ trợ thêm 01 tháng lương cơ sở/người/tháng trong 24 tháng | 420 triệu | 100 triệu đối với các TTYT và BV, đối với thu hút các vùng khó khăn hoặc ở bộ phận lĩnh vực độc hại hoặc vùng khó khăn 150 triệu và kèm theo hỗ trợ thuê nhà 850.000 đồng/tháng (trong 24 tháng) |  | 200 triệu, đối với thu hút các vùng khó khăn hoặc ở bộ phận lĩnh vực độc hại hoặc vùng khó khăn 150 triệu và kèm theo hỗ trợ 50 triệu | Mức hỗ trợ bằng 60 lần mức lương cơ sở = 89,4 triệu | 150 triệu, được hỗ trợ tiền thuê nhà ở khi chưa có nhà ở, với mức hỗ trợ là 1.500.000 đồng/người/tháng trong thời gian không quá 05 năm |
| 2 | Bác sĩ đa khoa loại giỏi | 300 triệu | Chi trả 200 triệu/lượt ở các trung tâm y tế, nếu cống tác ở khu vực 3 thì là 450 triệu, khu vực 2 là 400 triệu, khu vực 1 là 350 triệu và hàng tháng hỗ trợ thêm 01 tháng lương cơ sở/người/tháng trong 24 tháng | 450 triệu |  |  |  | Mức hỗ trợ bằng 60 lần mức lương cơ sở = 89,4 triệu | 200 triệu, được hỗ trợ tiền thuê nhà ở khi chưa có nhà ở, với mức hỗ trợ là 1.500.000 đồng/người/tháng trong thời gian không quá 05 năm |
| 3 | Thạc sĩ và chuyên khoa I | 320 triệu | 300 triệu và hàng tháng hỗ trợ thêm 01 tháng lương cơ sở/người/tháng trong 24 tháng | 500 triệu |  | Bác sĩ nội trú = 40 lần mức lương cơ sở = 59,6 triệu; chuyên khoa cấp I = 30 lần = 44,7 triệu | 250 triệu, đối với thu hút các vùng khó khăn hoặc ở bộ phận lĩnh vực độc hại hoặc vùng khó khăn 150 triệu và kèm theo hỗ trợ 50 triệu | Mức hỗ trợ bằng 90 lần mức lương cơ sở = 134,1 triệu | 230 triệu, , được hỗ trợ tiền thuê nhà ở khi chưa có nhà ở, với mức hỗ trợ là 1.500.000 đồng/người/tháng trong thời gian không quá 05 năm |
| 4 | Tiến sĩ và chuyên khoa II | 345 triệu |  | 600 triệu |  | Tiến sĩ bằng 80 lần mức lương cơ sở = 119 triệu; chuyên khoa II = 60 lần mức lương cơ sở = 89,4 triệu | 300 triệu, đối với thu hút các vùng khó khăn hoặc ở bộ phận lĩnh vực độc hại hoặc vùng khó khăn 150 triệu và kèm theo hỗ trợ 50 triệu | Mức hỗ trợ bằng 150 lần mức lương cơ sở = 223 triệu | 250 triệu, được hỗ trợ tiền thuê nhà ở khi chưa có nhà ở, với mức hỗ trợ là 1.500.000 đồng/người/tháng trong thời gian không quá 05 năm |

**MỨC ĐÃI NGỘ SO VỚI NGHỊ QUYẾT 09**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nhóm hỗ trợ** | **Mức hỗ trợ đối với bác sĩ có trình độ đại học** | **Mức hỗ trợ đối với bác sĩ, có trình độ chuyên khoa I và tương đương** | **Mức hỗ trợ đối với bác sĩ, có trình độ chuyên khoa II và tương đương** | **Mức đãi ngộ theo Nghị quyết 09 cũ theo lương cơ bản hiện nay (GIẢM)** |
| 1 | Nhóm I | 900.000 đồng/tháng | 1.000.000 đồng/tháng | 1.100.000 đồng/tháng | 1.260.000 đồng/tháng |
| 2 | Nhóm II | 1.000.000 đồng/tháng | 1.100.000 đồng/tháng | 1.200.000 đồng/tháng | 1.800.000 đồng/tháng |
| 3 | Nhóm III | 1.100.000 đồng/tháng | 1.200.000 đồng/tháng | 1.300.000 đồng/tháng | 2.700.000 đồng tháng |